



Bản tin Thuế

QUYỀN 1, SỐ 11

11/2009

Văn bản Mới

Thông tư
210/2009/TT-BTC
ngày 06/11/2009

Kế toán: Hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. (*chi tiết xem trang 2*)

Áp dụng từ ngày 21/12/2009

Nghị Quyết
54/NQ-CP
ngày 11/11/2009

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Điểm nổi bật của nghị quyết này, năm 2010, dừng thực hiện các chính sách miễn, giảm thuế đã áp dụng trong năm 2009; tiếp tục thực hiện giãn thời gian nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp sản xuất, gia công hàng dệt may, da, giày, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong quý I năm 2010. (*chi tiết xem trang 2*)

Áp dụng trong quý I/2010

Thông tư
215/2009/TT-BTC
ngày 12/11/2009

Thuế nhập khẩu: Chi tiết mã số mặt hàng cấu kiện bằng sắt hoặc thép và các bộ phận rời của các cấu kiện... thuộc nhóm 73.08 trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi và hướng dẫn phân loại hàng hoá.

Áp dụng từ ngày 27/12/2009

Thông tư
35/2009/BLĐTBXH
ngày 13/11/2009

Lao động-Tiền lương: Hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu vùng đối với công ty nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ. (*chi tiết xem trang 3*)

Áp dụng từ ngày 01/01/2010

Thông tư
36/2009/BLĐTBXH
ngày 13/11/2009

Lao động-Tiền lương: Hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu vùng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động (gọi chung là doanh nghiệp) theo quy định tại Nghị định số 97/2009/NĐ-CP ngày 30/10/2009 của Chính phủ. (*chi tiết xem trang 3*)

Áp dụng từ ngày 01/01/2010

Thông tư
39/2009/BLĐTBXH
ngày 18/11/2009

Lao động - Trợ cấp mất việc làm: Hướng dẫn thi hành Điều 12 của Nghị định số 39/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về việc làm. (*chi tiết xem trang 4*)

Áp dụng từ ngày 01/01/2009

Hướng dẫn trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính.

Thông tư này được áp dụng cho tất cả các đơn vị thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế tại Việt Nam có các giao dịch liên quan đến công cụ tài chính.

Các nội dung hướng dẫn áp dụng trong Thông tư này được căn cứ vào Chuẩn mực kế toán quốc tế và Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế được Ủy ban Chuẩn mực kế toán quốc tế ban hành, công bố năm 2007. Cụ thể:

Thông tư này quy định áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế số 32 “Công cụ tài chính: trình bày” và Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 07 “Công cụ tài chính: thuyết minh”. Theo đó, Chuẩn mực kế toán quốc tế số 32 áp dụng cho: các hợp đồng mua hoặc bán các khoản mục phi tài chính được thanh toán thuần bằng tiền mặt hoặc các công cụ tài chính khác hoặc bằng cách trao đổi các công cụ tài chính; các hợp đồng quyền chọn về việc mua hoặc bán các khoản mục phi tài chính có thể thanh toán thuần bằng tiền mặt hoặc công cụ tài chính khác hoặc bằng cách trao đổi các công cụ tài chính. Bên cạnh đó, việc quy định áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 07 nhằm mục đích hướng dẫn thuyết minh về công cụ tài chính để giúp cho người sử dụng báo cáo tài chính đánh giá sự ảnh hưởng của công cụ tài chính đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của đơn vị; đánh giá bản chất cũng như phạm vi của các rủi ro phát sinh từ công cụ tài chính và cách thức quản trị rủi ro của đơn vị.

Theo Nghị quyết 54 chính phủ tiếp tục đưa ra các giải pháp, chính sách kích thích kinh tế tại các điểm sau

Tại Nghị quyết này, Chính phủ thống nhất chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp, chính sách đã đề ra cho năm 2009 và trong năm 2010 cần tiếp tục các giải pháp, chính sách kích thích kinh tế nhằm phục hồi tăng trưởng kinh tế cao hơn, vững chắc hơn năm 2009; giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, không để lạm phát cao trở lại; chính sách kích thích kinh tế phải gắn với chuyên dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, đồng thời bảo đảm an sinh xã hội.

Chính phủ cũng giao Bộ Tài chính đề xuất các giải pháp phân đầu giảm bội chi ngân sách nhà nước năm 2010 theo hướng tăng thu ngân sách, chống thất thu, triệt để tiết kiệm chi nhưng không cắt giảm chi ngân sách đối với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã được phê duyệt; năm 2010, dừng thực hiện các chính sách miễn, giảm thuế đã áp dụng trong năm 2009; tiếp tục thực hiện giãn thời gian nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp sản xuất, gia công hàng dệt may, da, giấy, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong quý I năm 2010.

Thông tư

210/2009/TT-BTC

áp dụng từ ngày

21/12/2009

Nghị quyết

54/NQ-CP

áp dụng trong

Quý I/2010

Văn bản quy định về tiền lương

TT35/2009/TT-BLĐTBXH:

Thông tư này hướng dẫn chi tiết Điều 2 Nghị định 97/2009/NĐ-CP về mức lương tối thiểu vùng để trả cho người lao động như sau:

- Mức 980.000 đồng/tháng áp dụng với các công ty hoạt động trên địa bàn thuộc vùng I gồm: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh.
- Mức 880.000 đồng/tháng áp dụng với các công ty hoạt động trên địa bàn thuộc vùng II gồm các huyện thuộc Hà Nội như Gia Lâm, Đông Anh, Sóc Sơn, các huyện thuộc TP Hồ Chí Minh....
- Mức 810.000 đồng/tháng áp dụng với các công ty hoạt động trên địa bàn thuộc vùng III gồm: thành phố trực thuộc tỉnh, các huyện còn lại thuộc Hà Nội như huyện Quê Võ, Tiên Du, Yên Phong.....

Mức 730.000 đồng/tháng áp dụng với các công ty hoạt động trên địa bàn thuộc vùng IV gồm các địa bàn còn lại.

Áp dụng mức lương tối thiểu lựa chọn cao nhất cho các đối tượng theo Điều 1 của thông tư này gồm tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập..... theo công thức: $TL_{max} = TL_{min} (1+K_{đc})$, trong đó $K_{đc}$: Hệ số điều chỉnh tăng thêm so với mức lương tối thiểu chung được xác định theo công thức $[(TL_{min} \text{ vùng} / TL_{min}) - 1] < K_{đc} < 1,34$ hoặc 2.

Căn cứ vào khung tiền lương tối thiểu từ TL_{min} vùng đến TL_{max} , công ty có thể chọn bất cứ mức lương tối thiểu nào thuộc khung này để tính đơn giá tiền lương cho các đối tượng theo Điều 1 của thông tư này.

TT36/2009/TT-BLĐTBXH:

Theo Thông tư này, doanh nghiệp có đơn vị, chi nhánh hoạt động trên các địa bàn có mức lương tối thiểu vùng khác nhau thì đơn vị, chi nhánh hoạt động ở địa bàn nào áp dụng mức lương tối thiểu vùng theo địa bàn đó.

Mức tiền lương tối thiểu vùng được dùng làm cơ sở tính các mức lương trong thang lương, bảng lương, phụ cấp lương, mức lương ghi trong hợp đồng lao động và các chế độ khác theo quy định của pháp luật lao động trong các doanh nghiệp tự xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương; đối với các doanh nghiệp nhà nước chuyên đổi đang vận dụng thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương do Nhà nước quy định đối với công ty nhà nước thì áp dụng không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng để trả lương cho người lao động.

Khi áp dụng các quy định tại Thông tư này, doanh nghiệp không được xóa bỏ hoặc cắt giảm các chế độ tiền lương trả khi làm thêm giờ, tiền lương làm việc vào ban đêm, tiền lương hoặc phụ cấp làm việc trong điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các chức danh nghề nặng nhọc, độc hại và các chế độ khác theo quy định của pháp luật lao động.

Các khoản phụ cấp, trợ cấp, tiền thưởng do doanh nghiệp quy định thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động hoặc thỏa ước lao động tập thể hoặc trong quy chế của doanh nghiệp. Kinh phí thực hiện mức lương tối thiểu vùng mới được hạch toán vào giá thành hoặc chi phí sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Thông tư

352009/BLĐTBXH

áp dụng: từ ngày

01/01/2010

Thông tư

36/2009/BLĐTBXH

áp dụng: từ ngày

01/01/2010

Quy định chi tiết và hướng dẫn tính trợ cấp mất việc làm cho người lao động

Theo Thông tư này, tiền lương làm căn cứ tính trợ cấp mất việc làm là tiền lương, tiền công theo hợp đồng lao động, được tính bình quân của 06 tháng liền kề trước khi bị mất việc làm, bao gồm: tiền công hoặc tiền lương cấp bậc, chức vụ, phụ cấp khu vực, phụ cấp chức vụ (nếu có). Mức trợ cấp mất việc làm thấp nhất bằng 02 tháng lương, trừ trường hợp thời gian để tính trợ cấp mất việc làm của người lao động làm dưới 01 tháng.

Tiền trợ cấp mất việc làm bằng số năm được tính hưởng trợ cấp mất việc làm nhân với tiền lương làm căn cứ tính trợ cấp mất việc làm và nhân với 01. Trong đó, số năm được tính hưởng trợ cấp mất việc làm được xác định là tổng thời gian người lao động làm việc liên tục cho người sử dụng lao động đó được tính từ khi bắt đầu làm việc đến khi người lao động bị mất việc làm, trừ đi thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại Điều 41 của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ. Trường hợp tổng thời gian làm việc thực tế cho người sử dụng lao động có tháng lẻ (kể cả trường hợp người lao động có thời gian làm việc cho người sử dụng lao động từ đủ 12 tháng trở lên nhưng tổng thời gian làm việc tính trợ cấp mất việc làm dưới 12 tháng) thì được làm tròn như sau: dưới 01 tháng không được tính để hưởng trợ cấp mất việc làm; từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng được làm tròn thành 06 tháng làm việc để hưởng trợ cấp mất việc làm bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương; từ đủ 06 tháng trở lên được làm tròn thành một năm làm việc để hưởng trợ cấp mất việc làm bằng một tháng lương.

Không áp dụng cách tính trợ cấp mất việc làm quy định tại Thông tư này để tính lại trợ cấp mất việc làm đối với những trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động trước ngày 01/01/2009.

Thông báo triển khai Kiốt thông tin về thuế

Với mục tiêu giúp Người nộp thuế dễ dàng và thuận tiện hơn trong việc chủ động tiếp cận các thông tin liên quan đến kê khai, nộp thuế và khai thác thông tin về các chính sách thuế nhằm tạo môi trường giao dịch văn minh hiện đại, góp phần vào công cuộc cải cách hiện đại hóa ngành thuế trong việc công khai hoá các thông tin kê khai, nộp thuế, các thủ tục hành chính thuế, thực hiện sự chỉ đạo của Tổng cục thuế, trong tháng 10/2009 Cục thuế Thành phố Hà nội đã triển khai hệ thống Kiốt thông tin ngành thuế trên địa bàn Thủ đô.

Hệ thống Kiốt tra cứu thông tin này tạo điều kiện cho người nộp thuế chủ động tra cứu và tìm kiếm các thông tin về chính sách thuế cũng như đối chiếu số liệu thông tin riêng về tình hình kê khai, nộp thuế của mình với Cơ quan thuế, góp phần nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và hỗ trợ của ngành thuế.

Để sử dụng chức năng tra cứu thông tin chung, người sử dụng không cần tài khoản và mật khẩu do Cơ quan thuế cấp mà có thể tra cứu ngay tại màn hình chính.

Để sử dụng chức năng tra cứu thông tin của Người nộp thuế, Người nộp thuế cần đăng ký sử dụng với Cơ quan thuế (Mẫu số 01: dùng cho cá nhân Người nộp thuế; Mẫu số 02: dùng cho tổ chức Người nộp thuế) và được Cơ quan thuế cấp giấy chứng nhận đăng ký tra cứu thông tin trên Kiốt. Thời gian đăng ký và cấp trong 5 ngày làm việc.

Thực hiện Hệ thống Kiốt thông tin này, Cục thuế Thành phố Hà nội triển khai áp dụng tại Văn phòng Cục thuế và tại 10 Chi cục thuế quận, huyện: Ba Đình, Hai bà trung, Đống đa, Cầu giấy, Tây hồ, Hoàng mai, Hoàn kiếm, Thanh xuân, Từ liêm và Thanh trì. Việc triển khai rộng ra các Chi cục thuế khác, Cục thuế sẽ có thông báo sau.

Thông tư

39/2009/BLĐTBX

áp dụng: từ ngày

01/01/2009

Công văn

20544/CT-TTHT

áp dụng từ ngày

25/11/2009





Trụ sở chính:

**Tầng 6, 136 Hoàng Quốc Việt,
Hà Nội, Việt Nam**

Phone: +844 3775 7446

Fax: +844 3775 7448

Email: tuvanhue@uhyvietnam.com.vn

Web: www.uhyvietnam.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

**86/8 Phổ Quang, phường 2, Tân Bình,
Hồ Chí Minh, Việt Nam**

Phone: +848 3997 6746

Fax: +848 3997 6748

UHY là một trong những hãng kiểm toán, tư vấn tài chính hàng đầu thế giới. Hơn 20 năm lịch sử hình thành và phát triển bền vững, thương hiệu UHY được biết đến trên toàn cầu bởi uy tín, kinh nghiệm chuyên môn, sự chính trực và cải tiến không ngừng. Hiện nay, mạng lưới UHY mở rộng và hoạt động mạnh mẽ tại 211 văn phòng trên 70 nước với trên 7.000 nhân viên chuyên nghiệp, mang lại doanh thu gần 1 tỷ đô la Mỹ và sẽ vượt ngưỡng 1 tỷ USD trong thời gian tới với tỉ lệ tăng trưởng 8,7% một năm, xếp hạng trong 25 hãng kiểm toán lớn nhất thế giới.

Công ty TNHH dịch vụ và kiểm toán UHY (UHY LTD) là thành viên duy nhất của UHY tại Việt Nam. Tại UHY LTD, chúng tôi luôn nỗ lực hết mình đóng góp những kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức chuyên môn vì lợi ích khách hàng. Chúng tôi cam kết cung cấp cho khách hàng những dịch vụ chuyên nghiệp thực hiện bởi những chuyên gia uy tín để cùng với khách hàng đạt được mục tiêu kinh doanh.

Bản tin cập nhật về Thuế này được cung cấp cho khách hàng và nhân viên nghiệp vụ tại các văn phòng của UHY Ltd. Nội dung trong bản tin chỉ có tính chất tham khảo. Người đọc cần liên hệ với chuyên gia tư vấn thuế trước khi sử dụng bất cứ thông tin nào trong bản tin.

Liên hệ



Đào Xuân Dũng

Tổng Giám đốc
dungdx@uhyvietnam.com.vn
(+84) 913 594 022

Trần Xuân Hà

Phó Tổng Giám đốc
hatx@uhyvietnam.com.vn
(+84) 913 213 687

Phạm Hồng Liên

Phó Tổng Giám đốc
lienph@uhyvietnam.com.vn
(+84) 913 235 640

Nguyễn Việt Anh

Trưởng phòng Thuế
anhnv@uhyvietnam.com.vn
(+84) 904 189 030

Nguyễn Hoài Thu

Chuyên gia Thuế
thunh@uhyvietnam.com.vn
(+84) 942 445 858

Nguyễn Duy Long

Chuyên gia Thuế
longnd@uhyvietnam.com.vn
(+84) 977 961 177

Đỗ Hồng Quân

Chuyên Gia Thuế
quandh@uhyvietnam.com.vn
(+84) 988 014 483